TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:9/2022/DS-ST
Ngày 22-8-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Nghĩa H, sinh năm 1968

Đều cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc," đều có mặt".

2. *Bị đơn*:

- Anh Lưu Văn D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc," vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2021 và các lời khai tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H trình bày:

Do có mối quan hệ quen với biết nhau nên anh Lưu Văn D có hỏi vay tiền của vợ chồng tôi làm ba lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất : Vào ngày 17 tháng 11 năm 2020 anh Lưu Văn D có đến hỏi vay của vợ chồng anh chị số tiền 60.000.000 đồng, và có lập một giấy vay tiền viết tay với nhau, trong giấy vay tiền các bên không thể hiện vay tiền tính lãi suất và không thế chấp tài sản gì, thời hạn quy định phải trả tiền là 17/12/2020; tại mục ký nhận bên người vay là anh D ký và bên người cho vay là hai vợ chồng anh cùng ký, có người làm chứng là anh Nguyễn Văn K, ký là người chứng kiến.

Lần thứ hai: Vào ngày 01 tháng 12 năm 2020 anh Lưu Văn D cũng lại đến hỏi vay của vợ chồng anh chị số tiền 20.000.000 đồng, và các bên cũng lập giấy vay tiền viết tay với nhau, trong giấy vay tiền không thỏa thuận về lãi suất, hình thức vay tiền là có thế chấp tài sản gì, thời hạn quy định phải trả là 01/01/2021, trong giấy vay tiền này có chữ ký của bên người vay là anh D ký và bên người cho vay là hai vợ chồng anh cùng ký, có người làm chứng là anh Nguyễn Văn K ký là người chứng kiến.

Lần thứ ba: Tương tự như hai lần trước vào ngày 02 tháng 12 năm 2020 anh Lưu Văn D cũng lại đến hỏi vay của vợ chồng anh chị số tiền 20.000.000 đồng, và các bên cũng lập giấy vay tiền viết tay với nhau, trong giấy vay tiền không thỏa thuận về lãi suất, hình thức vay tiền là có thế chấp tài sản gì, thời hạn quy định phải trả là 02/01/2021, trong giấy vay tiền này có chữ ký của bên người vay là anh D ký và bên người cho vay là hai vợ chồng anh cùng ký, có người làm chứng là anh Nguyễn Văn K ký.

Quá thời hạn theo như thống nhất trong ba giấy vay tiền trên anh D không trả tiền nên vợ chồng anh chị đã đòi anh D nhiều lần nhưng anh D không trả; chính vì vậy anh chị đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đề nghị Tòa án buộc anh D phải trả cho anh chị tổng cộng số tiền gốc là 100.000.000 đồng của ba giấy vay tiền được ký vào các ngày 17/11/2020 và ngày 01/12/2020 và ngày 02/12/2020 và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình giải quyết tại tòa án và tại phiên tòa chị L và anh H không yêu cầu tính lãi suất của các khoản vay trên.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lưu Văn D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng anh Nguyễn Nghĩa H và chị Nguyễn Thị L nên anh D đã vay của chị L và anh H tổng số tiền 100.000.000 đồng làm ba lần: Ngày 17/11/2020 anh D có ký vào giấy vay tiền và vay của anh H và chị L số tiền vay là 60.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn trả là 17/12/2020 trong giấy vay tiền không có thỏa thuận về lãi suất phần cuối giấy vay tiền có ghi người vay tiền là anh D ký vào mục người vay tiền là Lưu Văn D. Mục người làm chứng là anh Nguyễn Văn K ký xác nhận.

Ngày 01/12/2020 anh D có ký tiếp một giấy cho vay tiền và cũng trực tiếp vay của anh H, chị L số tiền là 20.000.000 đồng. Thời hạn trả là 01/01/2021 cũng không thỏa thuận lãi suất. Ở phần cuối của giấy cho vay tiền có mục người cho vay anh D cũng ký xác nhận tên Lưu Văn D. Trong giấy cho vay tiền không thể hiện tín chấp hoặc thế chấp tài sản gì. Ở mục người làm chứng cũng là anh Nguyễn Văn K ký và ở mục người cho vay là anh H và chị L ký xác nhận.

Ngày 02/12/2020 anh D cũng ký vào giấy vay tiền để vay của anh H, chị L số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn trả là 02/01/2021 khi vay cũng không thỏa thuận lãi xuất gì, trong giấy vay tiền này cũng không tín chấp hay thế chấp gì. Ở cuối giấy cho vay tiền tôi xác nhận anh có ký vào mục người cho vay tên Lưu Văn D, người làm chứng có Nguyễn Văn K ký và mục người cho vay có anh H, chị L ký tên.

Trong cả 03 giấy vay tiền này anh D ký tại nhà anh chị Hải, L, không có công chứng gì. Sau khi vay tiền, anh D đã chi tiêu cá nhân hết. Hiện nay anh D đã trả được 20.000.000 đồng tiền lãi trên tổng số 100.000.000 đồng tiền gốc. Tuy nhiên, khi trả lãi anh D đưa tận tay cho chị L và không có giấy tờ biên nhận gì.

Anh D thừa nhận có ký vào 03 giấy vay tiền như đã trình bày ở trên để vay tổng số tiền gốc là: 100.000.000 đồng của anh H và chị L, nhưng anh D muốn chỉ trả 50.000.000 đồng là coi như đã trả xong hết nợ nhưng anh H chị L không đồng ý và làm đơn khởi kiện anh ra Tòa án.

Nay anh H và chị L khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền gốc 100.000.000 đồng tôi vẫn nhất trí chỉ trả 50.000.000 đồng còn lại sẽ không trả nữa và không trả thêm lãi nữa. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn K SN 1979, trú tại H, T, B, Vĩnh Phúc trình bày:

Tôi thường xuyên sang nhà anh chị L-H uống bia. Ngày 17/11/2020 và ngày 1/12/2020, ngày 2/12/2020 khi tôi đang ngồi uống bia tại nhà L-H thì thấy anh Lưu Văn D đến và nói vay tiền của anh chị L-H để có việc. Chị L đồng ý và lên tầng 2 để lấy tiền cầm xuống tầng 1 yêu cầu anh D ghi đầy đủ thông tin vào giấy vay tiền, ký nhận rồi anh D ra về.

Chị Nguyễn Thị Tuyết SN 1983, trú tại Độc Lập, Thanh Lãng, Bình Xuyên (vợ anh Lưu Văn D) trình bày:

Chị là vợ của anh Lưu Văn D. Chị không biết gì về việc chồng chị là anh D vay tiền của anh chị L-H. Anh D không mang tiền về nhà, không sử dụng vào công việc chung của gia đình. Đến sau này khi chị L đến nhà đòi tiền thì chị mới biết việc này. Quan điểm của chị là không liên quan gì đến khoản vay này của anh D, đây là khoản vay riêng của anh D nên anh D có trách nhiệm phải trả cho anh chị L-H, chị không có trách nhiệm trả nợ cùng anh D.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Buộc anh Lưu Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H số tiền nợ là 100.000.000 đồng và đề nghị giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H khởi kiện anh Lưu Văn D trú quán tại Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để yêu cầu anh D phải trả nợ 100.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc còn nợ. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H khởi kiện anh Lưu Văn D trong vụ án phát sinh kể từ năm 2020. Thời hạn trả nợ theo giấy vay tiền ngày 1/12/202 là 1/1/2020; thời hạn trả nợ của giấy vay tiền ngày 17/11/2020 là 17//12/2020 ; thời hạn trả nợ theo giấy vay tiền ngày 2/12/2020 là 2/1/2021; tuy nhiên anh D đã vi phạm thỏa thuận trả nợ nên đến ngày 22 tháng 11 năm 2021 Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H đã cho anh Lưu Văn D vay tiền làm 3 lần vào các ngày 17 tháng 11 năm 2020 số tiền 60.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất trong giấy vay tiền, vay không thế chấp tài sản gì, thời hạn phải trả là ngày 17/12/2020. Lần thứ hai vào ngày 01 tháng 12 năm 2020 anh Lưu Văn D vay số tiền 20.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất trong giấy vay tiền, vay không thế chấp tài sản gì, thời hạn phải trả là ngày là 01/01/2021. Lần thứ ba vào ngày 02/12/2020 với số tiền 20.000.000 đồng, anh Lưu Văn D vay số tiền 20.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất trong giấy vay tiền, vay không thế chấp tài sản gì, thời hạn phải trả là ngày là 02/01/2021. Trong các giấy vay tiền này có chữ ký của bên người vay là anh D ký và bên người cho vay là anh Nguyễn Nghĩa H và chị Nguyễn Thị L (anh H và chị L là 2 vợ chồng), ký vào mục cho vay, có người làm chứng là anh Nguyễn Văn K ký xác nhận. Sau khi quá thời hạn trả nợ của 3 khoản vay trên anh Lưu Văn D không trả được cho chị L và anh H số tiền đã vay nên chị L và anh H đã khởi kiện ra Tòa án, quá trình giải quyết vụ án anh D được triệu tập lên Tòa án làm việc nhiều lần nhưng không lên; vì vậy chị L và anh D đã đề nghị Giám định chữ ký trong các giấy vay tiền trên của anh D.

Tại Kết luận Giám định số 1299/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận đối với chữ ký mẫu được cung

cấp so sánh với chữ viết "Lưu Văn D" bên người vay trong 3 giấy vay tiền trên đều do cùng một người viết ra; còn chữ ký thì chưa đủ cơ sở.

Sau đó Tòa án đã xuống địa phương để lấy lời khai của anh Lưu Văn D tại trụ sở của Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng; anh D đã khai và thừa nhận việc vay tiền như trên với tổng số tiền gốc là: 100.000.000 đồng. Anh D khai đã trả được 20.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có giấy tờ biên nhận gì và không trả được nữa; nay anh D đề nghị với anh H, chị L là chỉ trả 50.000.000 đồng là coi như trả xong khoản nợ và sẽ không trả gốc và lãi nữa. Tuy nhiên chị L và anh H không thừa nhận việc anh D đã trả lãi 20.000.000 đồng. Vì vậy, việc chị L và anh H cho anh D vay số tiền 100.000.000 đồng làm ba lần như trên là đúng. Cần phải buộc anh D phải trả tổng số tiền 100.000.000 đồng cho anh H và chị L và không tính lãi suất của khoản vay trên số tiền nợ gốc.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh D phải chịu chi phí Giám định chữ ký theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của chị L, anh H được chấp nhận nên chị L, anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị L, anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Lưu Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ngày 17/12/2020; 01/01/2021và ngày 01/01/2021.

Kể từ ngày Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lưu Văn D không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Lưu Văn D phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị L, anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003613 ngày 3/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Lưu Văn D phải chịu chi phí Giám định chữ ký là 3.060.000 đồng; Anh D phải thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nghĩa H số tiền chi phí giám định chữ ký 3.060.000 đồng do chị L đã tạm ứng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền